TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:33/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25/9/2019
V/v: Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh
Các hội thẩm nhân dân:*1- **Ông Nguyễn Xuân Hoàng***
2- Ông Nguyễn Ngọc Trứ
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoan- thư ký Tòa án
Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - KSV

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Mai Thị Kim Q**, sinh năm 1989 có mặt
Địa chỉ: xóm C 1, xã L S, huyện T Y, tỉnh Bắc Giang.
- **Bị đơn: Anh Mai Tuấn P**, sinh năm 1989. có đơn xin vắng mặt
Địa chỉ;số nhà 111, Đ Q T, khu 2, thị t T, huyện H H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2019, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Mai Thị Kim Q trình bày: Chị và anh P kết hôn với nhau ngày 14 tháng 12 năm 2011 trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thắng. Sau khi kết hôn chị về gia đình anh làm dâu ngay sau đó vợ chồng ra Hà Nội làm ăn. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hạnh phúc sau đó xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc kinh tế khó khăn cho nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhất là từ khi chị có thai. vợ chồng hay đánh cải chửi nhau cho nên chị về nhà mẹ đẻ còn anh về thị tT, huyện Hiệp Hòa sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2014 cho đến nay. Từ khi chị về nhà mẹ đẻ cho đến nay anh không sang gọi chị về và không quan tâm đến chị, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và đề nghị được ly hôn.

Anh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng bản tự khai anh trình bày; anh và chị Q kết hôn với nhau tháng 12 năm 2011 trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn tại UBND thị t T sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình sau đó ra Hà Nội làm ăn được khoảng 01 năm anh đi miền Nam làm ăn một thời gian cho nên vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống hay cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, năm 2018 anh về quê sống để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Q xin ly hôn anh cũng xác định vợ chồng không thể chung sống với nhau được.

. Về con chung; cả anh P và chị Q đều xác định vợ chồng có 01 con chung Mai Trí M sinh ngày 14/3/2014 hiện đang ở với chị, ly hôn cả hai bên đều đề nghị để chị nuôi và chị Q xác định chị hiện thu nhập 8.000.000đ/ tháng đủ điều kiện nuôi con không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản; anh P và chị Q đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa phát biểu; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng có ý thức chấp hành pháp luật và đề nghị; Chấp nhận yêu cầu của chị Q. Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82,83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147, khoản 1 điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016. Chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Kim Q: Chị Mai Thị Kim Q được ly hôn anh Mai Tuấn P. Về con chung: Giao chị Q trực tiếp nuôi Mai Trí M sinh ngày 14/3/2014 anh Mai Tuấn P không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh P được quyền đi lại thăm nom.

*Về án phí: Chị Quý phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Chị Q và anh P kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Q có đơn xin ly hôn anh P đề ngày 10/05/2019 như vậy được xác định quan hệ tranh chấp " Hôn nhân và gia đình" theo quy định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét việc anh P vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh đã có bản tự khai, Tòa án đã giao giấy triệu tập hợp lệ cho anh P nhiều lần nhưng anh P vẫn vắng mặt và anh cũng có đơn xin vắng mặt khi thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xin vắng mặt khi xét xử cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh P là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh P được quyền kháng cáo vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị Q thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết, vợ chồng chị Q, anh P kết hôn với nhau và đã có thời gian sống hạnh phúc nhưng tình cảm nợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc chị cho rằng do kinh tế khó khăn nhất là từ khi chị có thai, anh cho rằng do anh đi làm ăn xa nên vợ chồng mâu thuẫn vợ chồng hay cãi nhau.Năm 2014 chị về nhà mẹ đẻ anh về thị trấn Thắng sinh sống. Từ khi chị về nhà mẹ đẻ cho đến nay anh không sang gọi chị về để vợ chồng đoàn tụ nay cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn chị có đơn xin ly hôn anh cũng xác định vợ chồng không thể chung sống với nhau được. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh P đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị Q được ly hôn anh P là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị Q cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu về nuôi con của hai bên thấy rằng vợ chồng chị Q anh P có 01 con chung Mai Trí M hiện đang ở với chị cháu vẫn phát triển bình thường, anh P thường đi làm ăn xa, hơn nữa anh P cũng đề nghị để chị nuôi. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ xét thấy cần giao Mai Trí M sinh ngày 14/3/2014 cho chị Q nuôi là phù hợp với điều 58 ,81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cho nên yêu cầu của chị Q cần được chấp nhận. Xét chị Q không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

[4]Vê tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, ruộng đất: hai bên đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm .

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự, đề nghị áp dụng điều luật, đường lối giải quyết là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Vì lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào các Điều 51, 56, điều 58, Điều 81, Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ của UBTVQH 14 Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Kim Q

*Về hôn nhân: Chị Mai Thị Kim Q được ly hôn anh Mai Tuấn P.

* Về con chung: Giao chị Mai Thị Kim Q trực tiếp nuôi Mai Trí M sinh ngày 14/3/2014 anh Mai Tuấn P không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. Anh P được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở anh Phương thực hiện quyền này.

*Về án phí: Chị Mai Thị Kim Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/ 0000269 ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà. Xác nhận chị Q đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

*Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơinhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND thị trấn Thăng;
- Đương sự
- Lưu.

T/**M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh